

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hải; Bà: Hoàng Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông: Trịnh Bá Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Bùi Tuấn A, sinh ngày 21/08/2000. Tại: L, Hoà Bình.

Nơi cư trú: khu Th, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ch, sinh năm 1978; con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có. Tiền án: 01 (một) tiền án: Ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Bà: Trần Thị Th, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Th, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

* *Người làm chứng:*

- Anh: Lê Ngọc B, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Th, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Chị Dương Thị Th, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

-Anh: Trịnh Ngọc T, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Trú tại: Tr, thị trấn V, U, Hà Nội.

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

** Người chứng kiến:*

- Ông: Nguyễn Hùng Th, sinh năm 1958. Có mặt.
Trú tại: khu Th, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

** Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/8/2021, bị cáo Bùi Tuấn A đang ở nhà quan sát thấy nhà bà Trần Thị Th (là hàng xóm cách nhà khoảng 20 mét) khoá cửa ngoài. Bị cáo đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Th trộm cắp tài sản. Bị cáo đi bộ ra sau nhà, sang vườn rồi đi vào phía sau bếp nhà bà Th, dùng tay đẩy tấm lợp Bờ rô nhà bếp để chui vào nhưng không được. Sau đó ra vườn nhà bà Th tìm được một đoạn gậy gỗ dài khoảng 70 cm, dùng gậy gỗ để chống tấm lợp lên sau đó chui vào trong bếp lục lọi đồ để cạy phá cửa vào nhà chính nhà bà Th. Bị cáo tìm thấy một con dao bằng kim loại màu đen dài 40cm và một chiếc kéo bằng kim loại (loại kéo cắt tia cây ở gần khu bếp ga) đi đến cửa sắt lối vào nhà chính dùng tay phải cầm kéo chọc vào lỗ bản lề cửa bên dưới làm bản lề bung ra rồi dùng hai tay kéo cửa ra. Bị cáo vào trong nhà quan sát tìm tài sản thì thấy một chiếc két sắt ở gần khu bàn uống nước và ngồi xuống, tay phải cầm kéo chọc mũi kéo vào khe cửa sắt bên trái của két, dùng tay phải cầm dao tông chọc mũi lưỡi dao vào khe cửa và dùng hết lực của hai tay cầm dao và kéo cạy cửa sắt, làm két sắt bung chốt khoá, rồi tiếp tục dùng kéo cạy tung được cửa két. Bị cáo tìm lục tài sản trong két, phát hiện tại ngăn dưới két sắt có nhiều các dây chuyền, vòng, kiềng bằng kim loại màu vàng nên đã lấy hết số tài sản bao gồm: 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt dây chuyền hình cầu; 02 (Hai) vòng kim loại màu vàng; 07 (bảy) vòng kim loại màu vàng; 01 (Một) kiềng kim loại màu vàng có mặt tròn gắn chữ “LV”; 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình trái tim. Bị cáo cất giấu tài sản vừa lấy được vào túi quần rồi tiếp tục đi tìm tài sản trong nhà nhưng không lấy thêm được tài sản nào khác. Sau đó bị cáo để lại kéo và dao tại bàn của gian bếp. Tiếp tục quan sát bị cáo thấy chìa khoá để trong chiếc cốc cạnh ti vi nên đã lấy mở cửa sau ra rồi khoá lại đi ra ngoài lấy chiếc gậy gỗ chống tấm lợp đi ra sau vườn vớt chiếc gậy gỗ cùng chìa khoá, sau đó đi về nhà. Bị cáo lấy số tài sản vừa trộm cắp được gói vào chiếc túi bóng màu đỏ sau đó mang ra phía sau nhà, cất giấu tài sản vừa lấy được xuống nền đất và đè viên gạch bê tông lên. Đến ngày 14/8/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện L ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Tuấn A về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) gói ni lông màu đỏ kích thước 12x10cm bên trong có chứa:
- + 07 (Bảy) vòng kim loại màu vàng đường kính 5,5cm;
- + 02 (Hai) vòng kim loại màu vàng đường kính 4cm;

+ 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 43cm, có mặt dây chuyền hình cầu có gắn đá nhỏ không màu;

+ 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 46cm, có mặt dây chuyền hình trái tim;

+ 01 (Một) kiềng kim loại màu vàng đã bị gấp khúc biến dạng rộng 0,4cm;

+ 01 (Một) mặt dây chuyền hình tròn có đường kính 2,8cm, mặt dây chuyền có chữ “LV” có gắn đá nhỏ không màu.

- 01 (Một) kết sắt nhãn hiệu Á Đông, size 48, No:09129, kết màu xanh, cửa kết sắt đã bị phá mở;

- 01 (Một) kéo bằng kim loại, dạng kéo cắt cạnh, phần mũi kéo bên trái bị gãy;

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen, kích thước dài 40cm, dạng dao chặt, phần lưỡi dao dài 25cm, phần lưỡi dao rộng nhất 06cm, phần lưỡi sát mũi dao bị gãy.

Ngày 17/8/2021, CQ CSĐT Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định số 31 trưng cầu giám định viện Viện khoa học hình sự (C09) - Bộ Công an giám định thành phần và trọng lượng vàng (số vật chứng được niêm phong trong phong bì). Tại kết luận giám định số 6633/C09-P4 ngày 20/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- 01 (Một) chiếc kiềng kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt kim loại màu vàng, trên mặt có chữ “LV” có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 28,64 gam (tính khối lượng cả đá) gồm:

+ Phần kiềng kim loại màu vàng có khối lượng 24,26 gam là hợp Kim đồng (Cu) và kẽm (Zn), hàm lượng Cu: 61,169%, Zn 38, 84%.

+ Phần mặt kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 4,38 gam (Tính khối lượng cả đá) là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng Cu: 65,9496%, Zn: 31,739%, Ni: 2,339%.

Kiềng kim loại và mặt kim loại có màu vàng do được mạ vàng (Au).

- 02 (Hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng có tổng khối lượng 5,77 gam đều là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 61,479%, Zn: 38,53%. Khuyên tai kim loại có màu vàng do được mạ vàng (Au).

- 07 (bảy) chiếc vòng tuần kim loại màu vàng có tổng khối lượng 32,48 gam đều là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 63,61%, Zn: 36,399%. Vòng kim loại có màu vàng do được mạ vàng (Au).

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt dây hình trái tim kim loại màu vàng có tổng khối lượng 10, 18 gam gồm:

+ Phần dây kim loại màu vàng có khối lượng 8,82 gam là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 89,91%, Zn: 10,09%.

+ Phần mặt dây hình trái tim kim loại màu vàng có khối lượng 1,36 gam là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); Hàm lượng Cu: 61,90%, Zn: 38, 10%. Dây kim loại và mặt dây kim loại có màu vàng do được mạ vàng (Au).

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt dây hình cầu kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 5,26 gam (tính khối lượng cả đá) gồm:

+ Phần dây kim loại màu vàng có khối lượng 2,54 gam là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 91,01%, ZN: 8,99%,

+ Phần mặt dây hình cầu kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 2,72 gam (tính khối lượng cả đá) là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 60, 30%, Zn: 39,70%.

Dây kim loại và mặt dây kim loại có màu vàng do được mạ vàng (Au)".

Ngày 23/8/2021, CQ CSĐT Công an huyện L ra yêu cầu định giá số 12/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy tiến hành định giá số tài sản trên. Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

“- 01 (Một chiếc kiềng kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt kim loại màu vàng, trên mặt có chữ “LV” có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có thành phần, trọng lượng như kết luận giám định có giá 417.000đ (Bốn trăm mười bảy nghìn đồng)

- 02 (hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng có thành phần, trọng lượng như kết luận giám định có giá: 183.000đ (Một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- 07 (bảy) chiếc vòng tuần kim loại màu vàng có thành phần, trọng lượng như kết luận giám định có giá: 233.000đ (Hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt dây hình trái tim kim loại màu vàng có thành phần, trọng lượng như kết luận giám định có giá: 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có treo 01 (Một) mặt dây hình cầu kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có thành phần và trọng lượng như kết luận giám định có giá: 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong số các tài sản trên có hai loại tài sản là chiếc Kiềng màu vàng, có treo một mặt hình tròn, trên mặt có chữ LV có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu và dây chuyền màu vàng, có mặt hình cầu có các viên đá nhỏ không màu. Quá trình điều tra cũng như người bị hại xác định những viên đá nhỏ không màu này không phải là đá quý, chỉ có giá trị trang trí, không có giá trị về mặt vật chất.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị can Bùi Tuấn A trộm cắp được trong vụ án có tổng giá trị: 1.363.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Đối với số tài sản là vật chứng bao gồm: 01 kết sắt, 01 kéo cắt cây và 01 con dao. Ngày 17/8/2021, CQ CSĐT Công an huyện L đã ra yêu cầu định giá tài sản số 11 yêu cầu định giá các tài sản trên. Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (Một) kết sắt kích thước 82x40x33cm, nhãn hiệu Á Đông, size48, mã số 99129, màu sơn xanh, kết đã qua sử dụng có giá: 1.166.666đ (Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- 01 (Một) kéo bằng kim loại, dạng kéo cắt cành, kéo cũ đã qua sử dụng có giá: 73.333đ (Bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen, kích thước dài 40cm, dạng dao chặt, phần lưỡi dài 25cm, phần lưỡi dao rộng nhất 06cm, dao cũ đã qua sử dụng có giá 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị số tài sản trên là 1.330.000 đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định bị can Bùi Tuấn A không có ý thức chiếm đoạt 01 con dao và 01 chiếc kéo mà chỉ dùng làm công cụ, phương tiện cho việc trộm cắp tài sản. Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc kết sắt, việc phá khoá kết sắt là nhằm chiếm đoạt số tài sản trong kết nên CQĐT không đề nghị xử lý hành vi này của bị cáo Bùi Tuấn A.

Ngày 29/9/2021, người bị hại là bà Trần Thị Th có đơn xin lại tài sản. Ngày 05/10/2021, CQ CSĐT Công an huyện L đã trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Đối với chiếc gậy gỗ là công cụ để bị cáo đột nhập vào nhà người bị hại, CQ CSĐT Công an huyện L đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với hành vi vứt chiếc chìa khoá của Bùi Tuấn A, CQĐT đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSLT ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Bùi Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo thấy ăn năn về hành vi vi phạm của mình và mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Người bị hại là bà Trần Thị Th tuy không có mặt tại phiên toà với lý do đang trú tại vùng có dịch COVID 19 nên không thể về trực tiếp tham gia phiên toà. Thông qua kết nối mạng xã hội, tại phiên toà bà Th đã khai nhận: Bà đã được cơ quan CSĐT giao trả lại số tài sản của mình do bị cáo đã chiếm đoạt của bà; bà nhất trí và không khiếu nại về quyết định giám định và quyết định định giá tài sản. Đối với các tài sản gồm 01 két sắt, 01 kéo bằng kim loại, 01 con dao bằng kim loại đã bị hư hỏng, bà Th xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường tiền để sửa chữa, bà Th có đơn xin được nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Bà Th có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm b khoản 1 điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HSST của TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến ngày 26/06/2020.

+ Áp dụng: khoản 1,3 điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: áp dụng Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại: 01 két sắt, 01 kéo bằng kim loại, 01 con dao bằng kim loại cho bà Trần Thị Thơm.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo án năn hối lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có

ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 12/8/2021 bị cáo Bùi Tuấn A là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, đột nhập vào nhà bà Trần Thị Th tại khu Th, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình và chiếm đoạt tài sản là vòng, dây chuyền, kiềng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Tổng số tài sản do Bùi Tuấn A trộm cắp ngày 12/8/2021 có tổng giá trị là 1.363.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích; tiền sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tích cực khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận lại được tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 BLHS.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để bán lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo, sửa chữa để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bản thân bị cáo đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HSST ngày 26/6/2020 của TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ theo khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của hai bản án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến ngày 26/06/2020 cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo Bùi Tuấn A là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp do cơ quan điều tra giao trả, và đã nhận bồi thường tiền làm thiệt hại hư hỏng cho chiếc kết sắt, con dao, cái kéo từ bị cáo bồi thường. Bà Th không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về các nội dung khác:

Đối với chiếc gậy gỗ là công cụ để bị cáo dùng để đột nhập vào nhà bà Th và chiếc chìa khóa do bị cáo vớt tại vườn nhà bà Th CQ CSĐT Công an huyện L đã truy tìm nhưng không tìm thấy các vật chứng trên. Bà Th không yêu cầu gì về nội dung này, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HSST ngày 26/6/2020 của TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành chung cho hai bản án là: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến ngày 26/06/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 46 BLHS; điều 106 BLTTHS:

Trả lại 01 (một) kết sắt; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) con dao bằng kim loại cho bà Trần Thị Th.

(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND TT B;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Vũ Hải Dương

